

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Năm học 2024- 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 10657/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc ban hành khung thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hạ Long.

Căn cứ công văn Số: 1148 /PGDDT ngày 20/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, trên cơ sở phát huy những kết quả nhà trường đã đạt được trong năm học 2023- 2024.

Trường Tiểu học Hạ Long xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

1.1. Thuận lợi

Trường Tiểu học Hạ Long thực hiện dạy học và giáo dục học sinh của 2 phường Hồng Gai và Bạch Đằng. Phường Hồng Gai là trung tâm kinh tế có phố Thương mại, phố Hàng Nồi, phố Bến Đoan là nơi đặt các cơ quan đầu não của thành phố. Tuy là phường có đồi, núi ven biển nhưng phường Hồng Gai có nhiều lợi thế đó là nằm ở vị trí trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội của thành phố. Nhân dân trên địa bàn phường đa số là cán bộ viên chức lao động thuộc ngành than, công nhân cảng. Toàn phường có 3 trường học (Trường mầm non Hồng Gai, Trường Tiểu học Hạ Long, Trường TH, THCS, THPT

Văn Lang). Địa bàn phường có nhiều cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp và các công ty cổ phần, công ty TNHH, doanh nghiệp tư nhân, Cung văn hóa hữu nghị Việt- Nhật,... Tại phường Hồng Gai và phường Bạch Đằng có Khu Di tích Núi Bài Thơ, đền thờ Đức ông Trần Quốc Nghiễn...

Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến giáo dục, động viên kịp thời CB, GV, NV nhà trường. Có nhiều tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường. Nhân dân địa phương hiếu học, sẵn sàng vào cuộc, ủng hộ nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục.

1.2. Khó khăn, thách thức

Do phát triển công nghiệp, dịch vụ của thành phố tăng nhanh nên một số PHHS ít có thời gian quan tâm đến việc học tập của con em, nhiều cha mẹ chưa biết dành thời gian và chưa có biện pháp giúp đỡ con em có hiệu quả.

Phường Hồng Gai và Bạch Đằng là nơi tập trung các cơ quan hành chính, bệnh viện lớn các khu đô thị mới được xây dựng quy mô lớn nên số dân đến sinh sống làm việc và tạm trú thường xuyên biến động, dự báo công tác phát triển của nhà trường gặp khó khăn.

Trang thiết bị dạy học tối thiểu đối với các lớp 2,3,4,5 theo chương trình GDPT 2018 chưa được cung cấp đầy đủ nên khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giáo viên. Phòng học Tin học chưa có máy tính, nhà trường phải huy động máy tính xách tay để hoạt động phòng Tin học.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Khối	TS lớp	TS HS	Biên chế HS/lớp	Năm học 2024-2025									
				Tuyển mới	Nữ	DT	CS	KT	HS có HC đặc biệt	Lưu ban	Học 2 buổi	Bán trú	T.Anh, KNS
1	9	287	32	287	131	5		0	3		287	271	266
2	9	294	33		139	5		1	5		294	283	273
3	9	394	33		137	5		3	4		394	274	248

4	10	344	34		169	7		2	8		344	334	254
5	12	432	36		216	4		2	7		432	412	303
Tổng	49	1651	34		792	26	9	27	0	0	1651	1574	1344

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 72 người (TP giao cho nhà trường là 76); trong đó 71 viên chức, 01 hợp đồng thành phố; Nữ: $69/72 = 95,8\%$; nam $3/72 = 4,2\%$, gồm:

+ 03 BGH: 01 Hiệu trưởng trình độ Thạc sĩ GDTH; 02 Phó HT trình độ Đại học GDTH

+ 02 nhân viên: 02 trình độ Đại học

+ 66 giáo viên: GVTH: 53, GVBM: 13 gồm GV Âm nhạc: 02, Mĩ thuật: 02, T.Anh: 05, Tin học: 01, GDTC: 03, trong đó 01 GV có trình độ Thạc sĩ, 64 giáo viên có trình độ Đại học, 01 GV trình độ Cao đẳng đang chờ lớp học nâng cao trình độ chuyên môn.

(03 giáo viên đang học Thạc sĩ Giáo dục Tiểu học: đ/c Hằng, Hồng Anh, Cẩm Nhung)

+ 01 TPT trình độ Đại học

- Hợp đồng trường: Nhân viên bảo vệ: 3 người; lao công: 04 người làm việc tại 4 khu nhà học.

- Cơ cấu tổ công tác:

Nhà trường thành lập, bố trí sắp xếp GV, NV của 05 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng và phân công giáo viên bộ môn giảng dạy tại trường Tiểu học Hạ Long năm học 2024 – 2025.

- Phân công dạy học: Nhà trường bố trí TKB từ khối lớp 1 - 5 học 2 buổi/ngày: 32 tiết/tuần.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Trường có cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, các hạng mục công trình phục vụ cho công tác dạy và học đều đầy đủ, đúng quy định.

- Nhà trường được trang bị đồng bộ máy điều hòa cho 100% các lớp.
- Các khu nhà vệ sinh được xây mới và cải tạo sạch, đẹp, hiện đại.
- Có 54 phòng học, 01 phòng học đa năng, 02 phòng thư viện, 02 phòng thiết bị, 02 phòng y tế, 01 phòng hoạt động Đội, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Giáo dục HS khuyết tật, 01 phòng CT Đoàn, Đảng.
- Nhà trường hiện có: Máy chiếu, màn chiếu: 49 bộ; máy tính xách tay: 17 chiếc, máy tính phục vụ công việc: 24 bộ, phòng học thông minh: 07 phòng, bàn ghế 2 chức năng: 855 bộ, bảng chống lóa: 49 cái.
- 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng P.Hiệu trưởng, 01 phòng Tài vụ, 01 nhà xe, 01 nhà đa năng
- Nhà trường có đủ phòng vệ sinh cho GV, đủ nhà vệ sinh nam, nữ cho HS ở từng tầng của từng khu nhà học; hệ thống nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh sạch sẽ cho học sinh học tập và sinh hoạt tại trường.
- Đảm bảo mỗi giáo viên có 1 bộ sách giáo khoa, sách giáo viên giảng dạy, sách tham khảo, có đầy đủ các đồ dùng dạy học theo quy định và 1 số đồ dùng dạy học của giáo viên tự làm hàng năm.
- Các phòng dạy học, phòng làm việc đều được nối mạng Internet. Các khu nhà học đang cải tạo, nâng cấp đường mạng.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024 - 2025

1. Mục tiêu chung

1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình GDPT 2018) cấp tiểu học đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai đối với lớp 5 bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

1.2. Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông

cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các nhà trường có cấp tiểu học.

1.5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Chỉ tiêu đăng kí chất lượng giáo dục năm học, cụ thể:

- Chất lượng:

Lớp	Số	Đánh giá kết quả giáo dục cuối năm												Năng lực						Phẩm chất					
		HT Xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Lên lớp thẳng		Chưa HT, rèn luyện lại		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%			SL	%			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 1	287	220	76,7	12	4,2	55	19,2			287	100			232	80,8	55	19,2			235	81,9	52	18,1		
Khối 2	294	225	76,5	13	4,4	56	19,0			294	100			238	81,0	56	19,0			230	78,2	64	21,8		
Khối 3	294	224	76,2	13	4,4	57	19,4			394	100			237	60,2	157	19,4			253	86,1	41	13,9		
Khối 4	344	245	71,2	27	7,8	72	20,9			344	100			272	79,1	72	21,0			304	88,4	40	11,6		
Khối 5	432	312	72,2	30	6,9	90	20,8			432	100			342	79,2	90	20,9			383	88,7	49	11,3		
Toàn trường	1651	1226	74,2	95	5,8	330	20,0	0	0	1651	100	0	0	1321	80,0	330	20	0	0	1405	85,1	246	14,9	0	0

- Khen thưởng

LỚP	Số HS	Số HS được khen thưởng		Khen Hoàn thành Xuất sắc		Khen HS Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	
		SL	%	SL	%	SL	%
Khối 2	287	232	80,8	220	76,7	12	4,2
Khối 2	294	238	81,0	225	76,5	13	4,4
Khối 3	294	237	60,2	224	76,2	13	4,4
Khối 4	344	272	79,1	245	71,2	27	7,8
Khối 5	432	342	79,2	312	72,2	30	6,9
Toàn trường	1651	1321	80,0	1226	74,2	95	5,8

100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

$1651/1651 = 100\%$ học sinh hoàn thành chương trình lớp học;

$342/342 = 100\%$ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.

Phần đầu $1321/1651$ em = 80% học sinh được khen thưởng cấp trường.

Phần đầu 142 em học sinh tham gia các kì thi, giao lưu cấp thành phố, cấp tỉnh đạt giải.

Đảm bảo giáo dục hòa nhập cho 09 học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả cao.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

Năm học 2024 – 2025 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Nhà

trường đã chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, của địa phương; đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh Tiểu học giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập tốt hơn. Thời gian biểu và thời khóa biểu của các khối lớp được bố trí, sắp xếp một cách khoa học, phù hợp.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc (Phụ lục 1.1)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1				Số tiết lớp 2				Số tiết lớp 3				Số tiết lớp 4				Số tiết lớp 5			
		ĐM	Tổng	HK1	HK2	ĐM	Tổng	HK1	HK2	ĐM	Tổng	HK1	HK2	ĐM	Tổng	HK1	HK2	ĐM	Tổng	HK1	HK2
1	Tiếng Việt	12	420	216	204	10	350	180	170	7	245	126	119	7	245	126	119	7	245	126	119
2	Toán	3	105	54	51	5	175	90	85	5	175	90	85	5	175	90	85	5	175	90	85
3	HĐTN	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51
4	Đạo đức	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
5	TNXH	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34								
6	Âm nhạc	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
7	Mĩ thuật	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
8	GDTC/TD	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34
9	Khoa học													2	70	36	34	2	70	36	34
10	Lịch sử và Địa lí													2	70	36	34	2	70	36	34
11	Tiếng Anh									4	140	72	68	4	140	72	68	4	140	72	68
12	Công nghệ									1	35	35	0	1	35	35	0	1	35	35	0
13	Tin học									1	35	0	35	1	35	0	35	1	35	0	35
14	Thực hành	4	140	72	68	4	140	72	68	2	70	36	34	1	35	18	17	1	35	18	17
15	Bồi dưỡng	3	105	54	51	3	105	54	51	2	70	36	34	1	35	18	17	1	35	18	17
	TỔNG	32	1120	576	544	32	1120	576	544	32	1120	575	545	32	1120	575	545	32	1120	575	545

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học:

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Chào năm học mới	Khai giảng năm học 2024- 2025	Toàn trường	Ngày 05/9	BGH, GV, HS	Các tổ chức, cá nhân liên quan (có KH riêng)
		Tìm hiểu tập tục, ý nghĩa ngày Tết Trung thu.	Lớp học	Tuần 2(17/9)	GVCN, HS	CMHS
10	Sách, bút thân yêu ơi	SH chuyên đề: Tuyên truyền, giáo dục ATGT, phòng tránh tai nạn thương tích trường học.	Toàn trường	Tuần5 (07/10)	BGH, GV, HS	
		HĐNK: Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	Toàn trường	Tuần 6 (14/10)	BHĐNG, GV, HS	Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường
11	Biết ơn thầy cô	SHCD: Triển khai các hoạt động hưởng ứng “ Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông năm 2024”; Hướng ứng ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam	Toàn trường	Tuần 9 (4/11)	BHĐNG, GV, HS	Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường
		HĐNK: Ki niệm ngày Nhà giáo Việt Nam. Tổ chức cuộc thi Tìm kiếm tài năng trong HS	Toàn trường	Tuần 11 (18/11)	BHĐNG, GV, HS	Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường
12	Noi gương anh Bộ đội cụ Hồ	SHCD: Tuyên truyền, tìm hiểu về ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12 . Phát động phong trào rèn luyện tác phong Anh bộ đội cụ Hồ.	Lớp học	Tuần 13 (02/12)	GV, HS	
		HĐNK: Ngày hội Trò chơi dân gian cấp trường	Toàn trường	Tuần 15 (16/12)	GV, HS	

1+ 2	Mừng Đảng, mừng Xuân	HĐNK: Tổ chức Festival tiếng Anh lần thứ X	Toàn trường	Tuần 18 (06/1/2025)	BGH, GV, HS	CMHS, các tổ chức Đoàn thể, trung tâm TA, KNS
		SHCĐ: Tuyên truyền giáo dục pháp luật (phòng, chống cấm sản xuất, tàng trữ, buôn bán pháo, thả đèn trời,...) ; tuyên truyền ATGT, VSATTP dịp trước và sau tết Nguyên đán. Hội Xuân 2025	Lớp học	Tuần 20 (20/01/2025)	GV, HS	
3	Thiếu nhi vui khoẻ- Tiến bước lên Đoàn	SHCĐ: Tìm hiểu về Đoàn TNCS HCM	Lớp học	Tuần 24 (03/3/2025)	GV, HS	
		HĐNK: Tổ chức ngày Hội trưng bày sản phẩm STEM. Tuyên truyền, giáo dục bảo vệ Môi trường.	Toàn trường	Tuần 26 (17/3/2025)	BGH, Tổ CM, HS	Các tổ chức Đoàn thể
4	Mừng ngày toàn thắng	SHCĐ: Ngày Sách và văn hoá đọc cấp trường	Toàn trường	Tuần 29 (07/4/2025)	BGH, Tổ CM, HS	Các tổ chức Đoàn thể
		HĐNK: Thực hành các việc làm tham gia bảo vệ vườn trường.	Lớp học	Tuần 31 (21/5/2025)	GV, HS	
5	Bác Hồ Kính yêu	HĐNK: Hội thi Chúng em kể chuyện Bác Hồ	Toàn trường	Tuần 33 (05/5/2025)	BHĐNG, GV, HS	Các tổ chức Đoàn thể
		Tổng kết năm học- Đại hội cháu ngoan Bác Hồ	Toàn trường	Tuần 35 (27/5/2025)	BGH, GV, HS	Các tổ chức Đoàn thể (Có KH riêng)

2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày và hoạt động bán trú (Phụ lục 1.3)

Căn cứ vào các điều kiện thực tế, nhà trường tổ chức hoạt động phục vụ bán trú trên tinh thần tự nguyện và nhu cầu của học sinh; tổ chức các câu lạc bộ cho học sinh vui chơi, giải trí, tăng cường thể lực, phát triển kỹ năng cho học sinh tập trung vào các nội dung sau:

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Tổ chức các hoạt động bán trú: tổ chức HS đọc sách, xem phim, nghe nhạc...	Tập trung	Học sinh có nhu cầu tự nguyện đăng ký bán trú	Trước/sau thời gian học sinh ăn, nghỉ trưa.	Trong lớp bán trú	Từ khối 1 đến khối 5
2	CLB năng khiếu HS (Mĩ thuật, ca hát, Tiếng Anh, Cờ vua, Sơ đồ tư duy...)	Tập trung theo nhóm hoặc cá nhân theo đặc thù	Học sinh đăng kí theo sở thích; GVCN phân nhóm; HS thực hiện theo nhóm lớp hoặc giao lưu các lớp	Giờ ra chơi.	Sân trường và phòng học, phòng chức năng...	Từ khối 1 đến khối 5
3	Tổ chức học môn tự chọn ngoài giờ chính khóa: Kỹ năng sống và Tiếng Anh	Tập trung	Học sinh có nhu cầu tự nguyện đăng ký học	Buổi học thứ 10 trong tuần, ngoài giờ chính khóa	Trong lớp học	Từ Khối 1 đến khối 5

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, HĐGD

Thực hiện công văn số 10657/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hạ Long.

Ngày tựu trường lớp 1: Từ ngày 22 tháng 8 năm 2024.

Tựu trường từ lớp 2 đến lớp 5: từ ngày 28 tháng 8 năm 2024.

Học kì I: Từ ngày 05/9/2024, kết thúc 10/01/2025 (gồm 18 tuần thực học).

Học kì II: Từ ngày 13/01/2025, hoàn thành chương trình giáo dục ngày 23/5/2025 (gồm 17 tuần thực học).

Ngày kết thúc năm học: 30/5/2025.

*** Thực hiện các ngày nghỉ lễ, các hoạt động trong năm học**

Ngày lễ, ngày hoạt động	Khối lớp thực hiện	Ngày thực hiện nghỉ, thực hiện hoạt động	Tuần học	Ghi chú
Hội nghị CBVC, NLD	Khối 1,2,3,4,5	Thứ Hai 23/9/2024	Tuần 3	Thực hiện lịch học bù
Tết dương lịch	Khối 1,2,3,4,5	Thứ Tư 01/01/2025	Tuần 17	Thực hiện lịch học bù
Tết Nguyên đán	Khối 1,2,3,4,5	Từ ngày 27/01/2025 (Thứ Hai, ngày 28 tháng Chạp) đến hết ngày 08/02/2025 (Thứ Bảy, ngày 11 tháng Giêng).		
Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3	Khối 1,2,3,4,5	Thứ Hai ngày 07/4/2025	Tuần 29	Thực hiện lịch học bù
Ngày Giải phóng Miền Nam	Khối 1,2,3,4,5	Thứ Tư ngày 30/4/2025	Tuần 32	Thực hiện lịch học bù
Quốc tế lao động	Khối 1,2,3,4,5	Thứ Năm ngày 01/5/2025	Tuần 32	Thực hiện lịch học bù

Cụ thể các tuần học:

THÁNG 9								THÁNG 10								THÁNG 11							
Tuần/Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Tuần/Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Tuần/Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Tuần 0	2	3	4	5 Lễ Kh ai giã ng	6	7	8	Tuần 5	7	8	9	10	11	12	13	Tuần 9	4	5	6	7	8	9	10
Tuần 1	9	10	11	12	13	14	15	Tuần 6	14	15	16	17	18	19	20	Tuần 10	11	12	13	14	15 kiểm tra GK1 khối 4,5	16	17
Tuần 2	16	17	18	19	20	21	22	Tuần 7	21	22	23	24	25	26	27	Tuần 11	18	19	20	21	22	23	24
Tuần 3	23 HN VC- NLD	24	25	26	27	28	29	Tuần 8	28	29	30	31	1	2	3	Tuần 12	25	26	27	28	29	30	1
Tuần 4	30	1	2	3	4	5	6																
THÁNG 12								THÁNG 1								THÁNG 2							
Tuần/T hứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Tuần/Th ứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Tuần/Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Tuần 13	2	3	4	5	6	7	8	Tuần 18	6	7	8	9	10 Kết thứ c học kì 1	11	12	Nghỉ Tết	3 (6 tháng Giêng)	4 (7 tháng Giêng)	5 (8 tháng Giêng)	6 (9 tháng Giêng)	7 (10 tháng Giêng)	8	9

Tuần 14	9	10	11	12	13	14	15	Tuần 19	13/0 1/20 25 Bắt đầu HK 2	14	15	16	17	18	19	Tuần 21	10	11	12	13	14	15	16
Tuần 15	16	17	18	19	20	21	22	Tuần 20	20	21	22 (23 Ô. Tá o)	23	24	25 (26 Tết)	26 (27 Tết)	Tuần 22	17	18	19	20	21	22	23
Tuần 16	23	24	25	26	27	28	29	Nghỉ Tết	27 (28 t, Chạ p)	28 (29 T. Chạ p)	29 (1 Tết)	30 (2 Tết)	31 (3 Tết)	1	2	Tuần 23	24	25	26	27	28	1	2
Tuần 17	30 Kiểm tra CK1	31 Kiểm tra CK1	1 Nghỉ Tết dươn g lịch	2	3	4	5																
THÁNG 3								THÁNG 4								THÁNG 5							
Tuần/ Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Tuần/T hứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Tuần/Th ứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Tuần 24	3	4	5	6	7	8	9	Tuần 28	31	1	2	3	4	5	6	Tuần 32	28	29	30/4 Nghỉ GPM N	1 Nghỉ QTL Đ	2	3	4
Tuần 25	10	11	12	13	14	15	16	Tuần 29	7 (10/ 3 nghỉ Giỗ Tô)	8	9	10	11	12	13	Tuần 33	5	6	7	8	9	10	11
Tuần 26	17	18	19	20	21	22	23	Tuần 30	14	15	16	17	18	19	20	Tuần 34	12	13 Kiể m tra CK 2	14 Kiể m tra CK2	15	16	17	18

Tuần 27	24	25	26	27	28 Kiểm tra GK2	29	30	Tuần 31	21	22	23	24	25	26	27	Tuần 35	19	20	21	22	23/5/2025 Kết thúc HK2	24	25
																Tuần 36	26	27	28	29	30/5/2025 Kết thúc năm học	31	

Thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

3.1. Đối với Khối lớp 1

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: **Phụ lục 1.4- Khối 1**
- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1: **Phụ lục 2- Khối 1**
- Bảng phân phối chương trình tổng hợp các môn học, hoạt động giáo dục (Kì 1 và kì 2)

3.2. Đối với khối lớp 2

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: **Phụ lục 1.4- Khối 2**
- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1: **Phụ lục 2- Khối 2**
- Bảng phân phối chương trình tổng hợp các môn học, hoạt động giáo dục (Kì 1 và kì 2)

3.3. Đối với khối lớp 3

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: **Phụ lục 1.4- Khối 3**
- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1: **Phụ lục 2- Khối 3**

c) Bảng phân phối chương trình tổng hợp các môn học, hoạt động giáo dục (Kì 1 và kì 2)

3.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: **Phụ lục 1.4- Khối 4**

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1: **Phụ lục 2- Khối 4**

c) Bảng phân phối chương trình tổng hợp các môn học, hoạt động giáo dục (Kì 1 và kì 2)

3.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: **Phụ lục 1.4- Khối 5**

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1: **Phụ lục 2- Khối 5**

c) Bảng phân phối chương trình tổng hợp các môn học, hoạt động giáo dục (Kì 1 và kì 2)

V. Giải pháp thực hiện

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Nhà trường thực hiện duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương. Trên cơ sở đánh giá tổng kết, tổng hợp và báo cáo hiện trạng từ cuối năm học trước, nhà trường kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình tại nhà trường, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp. Cụ thể:

1.1. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Thường xuyên rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học cho giáo viên, học sinh theo thông tư số 37/2021/BGDĐT ngày 30/12/2021 Ban hành danh mục thiết bị cấp Tiểu học.

- Chuẩn bị đủ bàn ghế; điều hòa; thiết bị dạy học: ti vi, máy chiếu, phòng học thông minh. Đảm bảo 1 lớp/phòng học riêng biệt. Nhà trường tiến hành thực hiện công tác mua sắm thiết bị dạy học đối với thiết bị mua sắm tại đơn vị cho năm học 2024-2025. Sửa chữa, sơn lại tường các khu nhà bị bong tróc, chống thấm ...

- Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

- Phát động giáo viên, học sinh cuộc thi cấp trường “tự làm đồ dùng dạy học, thiết kế bài giảng điện tử, bài giảng E-learning” đối với giáo viên cấp trường (tháng 10) và tham gia thi cấp thành phố (tháng 5).

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các thiết bị hiện có, tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời...

- Tổng vệ sinh trường lớp, phun khử khuẩn; tiến hành tỉa cây, thực hiện trồng hoa theo đề án “Hạ Long – Thành phố của Hoa”; kiểm tra sửa chữa hệ thống quạt điện, điều hòa, bàn ghế, sửa nền phòng bị phòng rộp, bung gạch, trang trí lớp học.

1.2. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, kiện toàn tổ công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; có giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, phân luồng, bố trí thời gian tan trường cho các khối lớp để đảm bảo không bị ùn tắc và an toàn cho học sinh. *(có kế hoạch riêng).*

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục

- Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học (*Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học*). bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh. Chú trọng xây dựng các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương qua các môn học và HĐGD. Kế hoạch giáo dục của nhà trường phải được Hội đồng trường quyết nghị thông qua và Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện;

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Nhà trường thực hiện theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; bảo đảm cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và bố trí tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Nội dung giáo dục: Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Tiếng Việt; Toán; Đạo đức; Ngoại ngữ 1 (ở lớp 3, lớp 4, lớp 5); Tự nhiên và Xã hội (ở lớp 1, lớp 2, lớp 3); Lịch sử và Địa lí (ở lớp 4, lớp 5); Khoa học (ở lớp 4, lớp 5); Tin học và Công nghệ (ở lớp 3, lớp 4, lớp 5); Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm.

- Thời lượng giáo dục: Thời gian thực học trong một năm học là 35 tuần. Nhà trường tổ chức cho lớp 2,3,4,5 học 2 buổi/ngày thời lượng 9 buổi/tuần (32 tiết/tuần); khối 1 dạy 28 tiết/tuần.

- Thời gian biểu thực hiện: Mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; Sáng 4 tiết, chiều 3 tiết, thời lượng 35 - 40 phút/tiết.

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục Tiểu học, bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành.

- Các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, TDTT, ATGT, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống, ... được tổ chức để học sinh trải nghiệm qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

- Đối với các môn học tự chọn: Tỷ lệ giáo viên chưa đảm bảo để dạy môn học tự chọn. Nhà trường tạo điều kiện cho học sinh được tham gia học Tiếng Anh có người nước ngoài và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

Thực hiện theo Công văn số 2210/SGDĐT-GDPT ngày 16/8/2023 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học theo Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT. Nhà trường thực hiện dạy môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Trong đó:

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Do chưa đủ số giáo viên dạy Tiếng Anh để triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 (*Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*), nhà trường thực hiện liên kết với Trung tâm Tiếng Anh để tổ chức học làm quen Tiếng Anh đối với lớp 1, 2 bảo đảm chương trình có tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, phù hợp với học sinh.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* Thực hiện theo Chương trình GDPT môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học. Triển khai thực hiện tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) bắt buộc với 4 tiết/tuần theo **Bộ sách Global success** - Tổng Chủ biên: Hoàng Văn Vân, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phù hợp với nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Thực hiện kiểm tra đánh giá theo TT 27/2020 đối với HS lớp 3,4,5; bài kiểm tra định kỳ đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Tổ chức các sân chơi để tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: giao lưu tiếng Anh; đọc sách, truyện tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh. Năm học 2024-2025, đối với môn Tiếng Anh, nhóm chuyên môn Tiếng Anh tập trung ôn luyện cho học sinh đạt hiệu quả các hội thi, giao

lưu tiếng Anh các cấp, gồm: thi trực tuyến Olympic tiếng Anh trên Internet (IOE); thi trực tuyến kết hợp trực tiếp cuộc thi “Vì Quảng Ninh giỏi Tiếng Anh”; Olympic tiếng Anh cấp thành phố...

Nhóm chuyên môn Tiếng Anh triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường và tình hình địa phương.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Cụ thể:

- Dạy học qua truyền hình: Giáo viên: Giới thiệu link học ngoại ngữ; quay tiết dạy chuyên đề Tiếng Anh cấp tổ: Khối 4 đồng chí Trần Thị Thu Thủy, Đ/c Lê Thị Liên khối 5. Học sinh: Quay hoạt động trải nghiệm về giáo dục địa phương các di tích lịch sử văn hoá khu quần thể di tích núi Bài Thơ; học sinh tự quay video tại nhà các chủ đề bài nói Tiếng Anh qua dự án học tập trong SGK tiếng 3,4,5 (Có chủ đề theo từng đơn vị bài học);

- Xây dựng môi trường dạy học ngoại ngữ trong nhà trường: Thẻ dực giữa giờ. Duy trì bài tập thẻ dực giữa giờ bằng bài hát Tiếng Anh tập thứ 3,5 hằng tuần; tiếp tục tổ chức Festival Tiếng Anh: Đầu Trường 100 + Rung chuông Vàng; kể chuyện Tiếng Anh cấp trường bằng hình thức quay video gửi về BTC, chọn và lấy ba bài thi xuất sắc để thi trực tiếp ở các khối 4,5; Nhảy hiện đại trên nền nhạc Tiếng Anh.

- Thực hành ngoại ngữ: Đọc truyện Tiếng Anh. Mỗi lớp học tạo giờ đọc truyện 15 phút đầu giờ (Học sinh trao đổi truyện Tiếng Anh).

- Tham gia các cuộc thi: Vì Quảng Ninh giỏi Tiếng Anh (thi cấp trường vào tháng 9, thi cấp TP, Tỉnh trên Internet. Vòng đặc biệt thi trực tiếp (mỗi trường chọn 1 HS); IOE thi Tiếng Anh trên mạng Internet.

- Bồi dưỡng: Giao tài liệu về nhà cho học sinh ôn luyện ở nhà qua OLM; tạo nhóm Zalo phối kết hợp với GVCN và phụ huynh.

b) Tổ chức dạy học Tin học

- Thực hiện Công văn số 946/SGDDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học của Sở GDĐT tổ chức dạy học Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018.

+Tồn tại: Phòng máy học môn Tin học chưa được trang bị máy tính và nhà trường có 01 giáo viên dạy Tin học nghỉ thai sản nên gặp khó khăn trong việc thực hiện dạy học môn Tin học.

+ Giải pháp: Nhà trường huy động máy tính xách tay của nhà trường và giáo viên cho HS học thực hành. Đối với việc dạy học môn Tin học: Nhà trường sẽ bố trí dạy môn Công nghệ trong học kì 1 và dạy môn Tin học trong học kì 2.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn Công văn số 2197/SGDDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020. Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Tiếp tục thực hiện dạy lồng ghép giáo dục địa phương vào các môn học theo hướng dẫn của Sở GD đối với lớp 1,2,3,4,5 Các tổ chuyên môn 1,2,3,4, 5 xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương của khối lớp trong kế hoạch giáo dục của khối lớp theo hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng cần lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện. Có kế hoạch bồi dưỡng cho học sinh yêu thích tìm hiểu về lịch sử địa phương, phong tục tập quán, yêu quê hương. Hướng dẫn cho học sinh viết các bài tự luận, sưu tầm tranh ảnh về địa phương.

Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1985/SGDDĐT GDPT ngày 18/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Sở GDĐT (có KH và địa chỉ tích hợp)

5. Triển khai giáo dục STEM

Nhà trường tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 theo công văn số 2964/SGDDĐT–GDPT ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp tiểu học từ năm học 2022- 2023; công văn số 1214/PGDDĐT ngày 31/10/2022 triển khai giáo dục STEM cấp tiểu học từ năm học 2022- 2023. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp điều kiện cụ thể của nhà trường; tối thiểu thực hiện 04 chủ đề bài học STEM/lớp/năm học (kì 1 thực hiện 02 chủ đề, kì 2 thực hiện 02 chủ đề). Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai giáo dục STEM tại nhà trường; kịp thời có hình thức khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn phù hợp để thực hiện hiệu quả; tổng hợp ý kiến của cán bộ, giáo viên, phụ huynh về các nội dung liên quan và báo cáo Phòng GDĐT trong quá trình thực hiện.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Cụ thể:

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không

phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên (*Địa chỉ website: <https://www.youtube.com/@igiaoduc>*)

- Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý CNTT phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

- Nâng cao chất lượng thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh được những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp HS đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học (*Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*). Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên kế hoạch bài dạy. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy đặc thù để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

Phó hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn TN-XH lớp 1, 2, 3 và khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”; tổ chức các giờ học cho HS thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. GV đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong kế hoạch bài dạy. Hướng dẫn cho giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “*Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho GVTH*” lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; vận dụng có hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, bài học phù hợp; tiếp tục vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học linh hoạt; tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học, hoạt động giáo dục với

giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, hỏa hoạn, đuối nước; phòng chống HIV...

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực, hiệu quả. Phát triển văn hóa đọc bằng cách khai thác sử dụng Thư viện, phòng đọc của trường, của lớp học, Thư viện di động sân trường, tổ chức các câu lạc bộ văn nghệ, TDTT, ...

*** Dạy tích hợp: Giáo dục Quốc phòng an ninh (QPAN), KNS, An toàn giao thông, giáo dục địa phương,...**

Nhà trường chú trọng hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức được học vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; tăng cường các hoạt động trải nghiệm (diễn đàn, sân khấu hóa, giao lưu, tham quan tìm hiểu thực tế, thiện nguyện). Rà soát, làm rõ nội dung, địa chỉ, mức độ lồng ghép, tích hợp các vấn đề trong kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục: Giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng thói quen hình thành nhân cách; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục pháp luật, an toàn giao thông; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục Quốc phòng và an ninh; giáo dục di sản, bảo tồn thiên nhiên; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học... theo các hướng dẫn của ngành, cụ thể:

- **Giáo dục địa phương:** Xây dựng KH giáo dục địa phương đối với lớp 1,2,3,4,5.

- **Giáo dục về quyền của trẻ em:** Thực hiện lồng ghép vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Khoa học và trong các tiết hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, không phân biệt giới tính, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt);

- **Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai:** tiếp tục thực hiện theo công văn 332/SGDĐT-GDTH ngày 12/02/2018 về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đối với cấp tiểu học từ năm 2018. Quan tâm tuyên truyền giáo dục học sinh về phân loại rác thải và không sử dụng đồ nhựa dùng một lần, đồng thời hướng dẫn học sinh tuyên truyền vận động cha mẹ, người thân cùng thực hiện.

- **Giáo dục Quốc phòng và an ninh:** - **Giáo dục Quốc phòng và an ninh:** Thực hiện thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục QPAN trong trường tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học; chủ động xây dựng địa chỉ lồng ghép cho từng khối lớp tập trung vào các môn học: Tiếng Việt, TNXH, Đạo đức, Lịch sử- Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm.

- **Tăng cường giáo dục học sinh giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, văn hóa địa phương** nhằm góp phần đem lại hiệu quả thiết thực trong việc hình thành lối văn hóa ứng xử trong sinh hoạt, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc (Ví dụ: đưa các trò chơi dân gian, các câu hát, điệu ví, bài hò...vào các hoạt động tập thể, sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần.

- **Giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa** cho học sinh tiểu học theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- **Giáo dục tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ** thực hiện tham chiếu Chương trình môn học với nguồn tài liệu, học liệu trên trang <https://giaoducbommin.vn> để lựa chọn nội dung tổ chức dạy - học tích hợp giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ vào các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tập trung vào các môn Đạo đức, TNXH, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Các lớp 1-5 thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT- ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

Các tổ CM cần xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ của khối lớp. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/ trắc nghiệm) theo 3 mức độ: Nhận biết, Kết nối, Vận dụng.

Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục giữa các khối lớp, giữa trường Tiểu học với trường THCS trên địa bàn dưới hình thức cùng coi, chấm bài kiểm tra và có biên bản bàn giao.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp, kiểm tra đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

Ứng dụng CNTT sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc không khen tràn lan gây mất lòng tin và bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

7. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; các văn bản hướng dẫn của HĐND tỉnh Quảng Ninh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính... Căn cứ trên nhu cầu, đề xuất của phụ huynh và học sinh, khi có đủ điều kiện, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định (môn Tiếng Anh có người nước ngoài giảng dạy và Giáo dục kỹ năng sống); áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học. Thực hiện hiệu lực, hiệu quả các giải pháp quản lý đối với các cơ sở giáo dục thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện.

8. Một số hoạt động khác theo nhu cầu

a) Tổ chức bán trú: Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

b) Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Là hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu, sở thích của học sinh, trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh; theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lí²⁹ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lí mạng lưới trường, lớp

Triển khai rà soát, sắp xếp các khối phòng học tập, khối phụ trợ, bố trí các phòng học bộ môn cho một số môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học... đảm bảo đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục tham mưu cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định của Chính phủ, Bộ GDĐT và Kế hoạch của địa phương; tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực để củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục. Tăng cường công tác điều tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Hiện tại, các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng đạt được như sau:

Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 1: $26/27 = 96,3\%$ (1 tiêu chí (TC 2.2; 2.3) không đạt mức 1)

Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 2: $23/27 = 85,2\%$. (4 tiêu chí không đạt mức 2 gồm: 1.5; 2.3; 3.1; 3.2)

Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 3: $17/19 = 89,5\%$ (2 tiêu chí không đạt mức 3 gồm: 3.1; 3.2)

=> Công tác kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 duy trì; phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 để nâng kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia: Rà soát thực trạng các tiêu chuẩn, tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia (đạt/chưa đạt). Lập kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, thành phố về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

* Rà soát các tiêu chí chưa đạt trường chuẩn quốc gia:

- **Về khối lớp và tổ chức lớp học:** Tiêu chí 1.5: Số lớp vượt quá quy định (quá 30 lớp), sĩ số học sinh/lớp vượt quá quy định (quá 35 học sinh/lớp đối với các lớp 5).

- **Về đội ngũ:** Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên còn 01 giáo viên chưa đạt trình độ theo yêu cầu và chưa đủ số GV đạt trình độ trên chuẩn (Y/c về trình độ trên chuẩn đạt 55% trở lên). Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên còn thiếu nhân viên thư viện thiết bị theo quy định, giáo viên phải làm kiêm nhiệm thêm công việc của nhân viên tuy công việc đạt kết quả tốt song theo tiêu chí thì không đạt.

- **Cơ sở vật chất:** theo quy định Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học”:

+ Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi: Diện tích mặt bằng sân trường chưa đảm bảo tương xứng với quy mô số lớp và số học sinh hiện có (Diện tích sân chơi đạt $0,42m^2$ /học sinh, không đảm bảo so với định mức tối thiểu (quy định $1,50m^2$ /học sinh))

+ Tiêu chí 3.2: Phòng học: Diện tích phòng học đảm bảo quy định, tuy nhiên do sĩ số học sinh/lớp đông nên diện tích phòng học chưa đảm bảo so với định mức tối thiểu (quy định $1,50m^2$ /học sinh nếu kết hợp nghỉ trưa).

- Khắc phục tiêu chí 1.5 ; 2.3; 3.1 và 3.2 đạt chuẩn quốc gia cần thực hiện 1 trong 2 giải pháp:

Tiêu chí chưa đạt do số lớp vượt quá quy định: Đề nghị Đảng ủy, UBND phường, UBND thành phố trên nguyên tắc tạo thuận lợi cho người dân, quyền lợi học tập của học sinh, phù hợp quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, gắn với mục tiêu xây dựng phường kiểu mẫu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục quan tâm đề xuất của nhà trường để giải quyết tồn tại về số lớp vượt quá định như sau:

Trên cơ sở vật chất của nhà trường hiện có và thực tế nhà trường đang thực hiện giảng dạy và GD học sinh trên địa bàn 2 phường Hồng Gai và Bạch Đằng. Vì thế nhà trường đề xuất với Đảng ủy, UBND phường và thành phố:

+ Tách trường trường Tiểu học Hạ Long thành 2 phân hiệu: Trường Tiểu học Hạ Long gồm học sinh của phường Hồng Gai; tách riêng học sinh của phường Bạch Đằng ra thành phân hiệu 2 của trường TH Hạ Long.

+ Cơ cấu nhân sự của Ban giám hiệu giữ nguyên cán bộ quản lý, số giáo viên bổ sung theo định biên của số lớp; các vị trí việc làm của nhân viên, bảo vệ, nhân viên vệ sinh không thay đổi. Nhà trường sẽ khắc phục khó khăn bằng cách phân công giáo viên kiêm nhiệm.

+ Đề nghị khi đánh giá trường chuẩn quốc gia thì sẽ đánh giá theo số học sinh riêng trên từng địa bàn phường Hồng Gai riêng, phường Bạch Đằng riêng để đảm bảo số lớp của mỗi phân hiệu sẽ không quá 30 lớp/ phân hiệu.

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch giáo dục, dự báo quy mô đội ngũ CB, GV, NV để tham mưu với thành phố đảm bảo nhà trường có đủ cơ cấu, số lượng giáo viên dạy 2 buổi/ngày đáp ứng yêu cầu chương giáo dục phổ thông 2018. Tạo mọi điều kiện cho giáo viên theo học các lớp nâng cao trình độ chuẩn. Đ/c Hoàng Trọng Nghĩa đăng kí và tham gia được lớp học chuyên ngành trong năm 2024, năm 2026 100% giáo viên có bằng tốt nghiệp cử nhân.

Nhà trường tiếp tục thực hiện cải tiến chất lượng, tham mưu với Đảng ủy, UBND phường, thành phố để tách thành 2 phân hiệu nhưng vẫn chung bộ máy quản lý, điều hành. Tiếp tục thực hiện việc biên chế học sinh vào lớp 1 đảm bảo đúng quy định 35 học sinh/lớp. Theo dõi học sinh chuyển đến, chuyển đi để quyết định việc tiếp nhận học sinh chuyển về trường. Tích cực tham mưu việc đầu tư trang sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định; tham mưu đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn phòng học bộ môn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất, Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT quy định phòng học bộ môn để nhà trường tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn quốc gia.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

3.1. Đối với trẻ khuyết tật, tự kỉ

Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại nhà trường theo các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. (Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-QĐ-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC quy

định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Quyết định số 1929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỉ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 3662/KH-SGDĐT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng, giai đoạn 2021-2025 và Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030)

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật, trẻ có khó khăn về học được tiếp cận với giáo dục, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Tham mưu với Phòng Giáo dục, UBND phường Hồng Gai, Bạch Đằng, UBND Thành phố Hạ Long để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập. Cụ thể:

Tổng số trẻ khuyết tật học hòa nhập tại trường hiện tại có đủ hồ sơ: 09 em, trong đó:

Thiếu năng trí tuệ: 07 em (Lớp 2^a4, 3^a2, 3^a3, 4^a2, 4^a6, 5^a4, 5^a11)

Khuyết tật nghe-nói : 01 em lớp 5^a12

Mắc hội chứng Down: 01 em 3^a1

Thực hiện tốt việc dạy học sinh khuyết tật, học sinh tự kỉ hòa nhập tại trường, đảm bảo phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo quy định. Phân công giáo viên có năng lực về công tác chủ nhiệm giỏi dạy những lớp có học sinh khuyết tật, tự kỉ để khuyến khích động viên học sinh học tập tiến bộ. Ban giám hiệu, tổng phụ trách Đội, giáo viên sắp xếp thời gian đến thăm gia đình học sinh. Giáo viên cần nâng cao trách nhiệm, tình yêu thương chia sẻ với học sinh, giúp đỡ và đánh giá học sinh theo sự tiến bộ của các em. Quan tâm tới học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên các em về vật chất và tinh thần giúp các em tự tin trong học tập. Nhà trường lập hồ sơ quản lý học sinh khuyết tật và giảng dạy học sinh theo chương trình quy định. Giáo viên phối hợp tốt với CMHS, có biện pháp riêng biệt phù hợp từng đối tượng học sinh giúp các em tiến bộ; giới thiệu với phụ huynh các Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên cùng địa bàn đã được Sở GDĐT

cấp phép hoạt động (*Các Trung tâm: Hoa Sao, ATECH, Vì Ngày Mai-TP Hạ Long*) để cho con tham gia các lớp hỗ trợ chuyên biệt.

Giáo viên có học sinh khuyết tật hòa nhập phải kiểm tra mức độ, khả năng học tập của học sinh, từ đó có kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

3.2. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Năm học 2024 –2025, nhà trường có 27 em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt. Quan tâm tới học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên các em về vật chất và tinh thần giúp các em tự tin trong học tập. Thực hiện chế độ chính sách đúng quy định của nhà nước.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Rà soát đội ngũ giáo viên về số lượng, cơ cấu, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ... Phân loại đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD-ĐT ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Phân công lao động hợp lý, phát huy khả năng của từng giáo viên. Phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp có trình độ năng lực chuyên môn vững vàng, có ý thức tích cực tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, CNTT, được tập huấn, bồi dưỡng trước khi thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

Căn cứ biên chế được giao, nhà trường bố trí giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm. Hiện nay với tổng số 66 giáo viên được giao/49 lớp, đạt tỉ lệ 1,346 GV/lớp. Nhà trường sắp xếp đủ giáo viên chủ nhiệm lớp; đủ cơ cấu dạy các bộ môn, giáo viên dạy 2 buổi/ngày 32 tiết/tuần sử dụng 4 suất lương chờ được giao.

Tổ chức cho cán bộ, giáo viên học tập nắm vững nhiệm vụ năm học. Giao quyền chủ động trong việc thực hiện chương trình, điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh, chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, kế hoạch môn học/ hoạt động giáo dục.

Bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về dạy học và kiểm tra đánh giá theo chương trình, dạy học tích cực, xây dựng trường học hạnh phúc và năng lực về CNTT đáp ứng yêu cầu đổi mới và dạy học trực tuyến theo yêu cầu. Tạo điều kiện cho giáo viên học nâng cao trình độ năng lực chuyên môn.

Thực hiện bàn giao số lượng, chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên theo nguyên tắc dân chủ, công khai, có biên bản cụ thể. Xây dựng các tiêu chí thi đua, đánh giá kết quả thi đua dân chủ, khách quan, chính xác, công khai động viên được đội ngũ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Lựa chọn giáo viên có năng lực chuyên môn, bồi dưỡng đầy đủ về chương trình GDPT 2018 để dạy lớp 5 năm học 2024 - 2025. Chú trọng công tác lựa chọn tổ trưởng chuyên môn, là người có phẩm chất, có tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật cao, có năng lực chuyên môn vững vàng.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Trong sinh hoạt chuyên môn ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải xác nhận đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra. Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong sổ nghị quyết họp tổ.

Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Khuyến khích giáo viên sinh hoạt trao đổi chuyên môn qua diễn đàn “Trường học kết nối”. Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học 2024 - 2025; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Sau mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn yêu cầu tổ trưởng báo cáo kết quả với Ban giám hiệu nhà trường về những ưu điểm, tồn tại, hiệu quả của buổi sinh hoạt chuyên môn và đề xuất kế hoạch, nội dung sinh hoạt của tuần tiếp theo.

Tiếp tục rà soát, quy hoạch và bố trí giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm; xác định nhu cầu giáo viên theo lộ trình để có biện pháp tham mưu giải quyết số giáo viên thiếu cục bộ, giáo viên chưa đạt chuẩn và bổ sung đội ngũ giáo viên còn thiếu, đặc biệt giáo viên tin học và ngoại ngữ; thực hiện đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn;

triển khai bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo lộ trình đối với các khối lớp.

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

*** Chỉ tiêu**

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học: Xếp loại Tốt: 35/70 đạt 50%; Khá: 35/70 đạt 50%.
- Đánh giá viên chức: Xếp loại Xuất sắc: 22/72 đạt 30,6%; Hoàn thành tốt: 50/72 đạt 69,4%
- Danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường: 51/67 đạt 76,1%
- Danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 6/67 đạt 9%
- Danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 41/67 đạt 61,2%
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố: 8/67 đạt 11,9%
- Giáo viên thi viết chữ đẹp cấp trường: 26/67 đạt 38,8%
- Giáo viên thi viết chữ đẹp cấp cấp thành phố: 6/67 đạt 9%
- Giáo viên thi viết chữ đẹp cấp cấp Tỉnh: 1/67 đạt 1,5%
- Danh hiệu Lao động tiên tiến: 72/72 đ/c đạt 100%
- Danh hiệu CSTĐ cấp thành phố: 15/72 đ/c đạt 20,8%
- Danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh: 2 đồng chí đạt 2,8%
- Khen cao: 3 đ/c đề nghị UBND thành phố tặng giấy khen; 01 đ/c đề nghị Sở GD&ĐT tặng giấy khen; 03 đ/c đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen;

* Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây

dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

* Danh sách giáo viên cốt cán, phụ trách các môn học:

Môn học và HĐGD	GV phụ trách lớp 1	GV phụ trách lớp 2	GV phụ trách lớp 3	GV phụ trách lớp 4	GV phụ trách lớp 5
Tiếng Việt	Lê Thị Mai	Đào Thị Bình	Ngô Thị Thái; Chu Thị Thu	Nguyễn Lê Hạnh; Nguyễn Thị Thảo	Hoàng Thị Hồng Lan
Toán	Bùi Thị Hiền	Vũ Việt Nga	Nguyễn Hồng Hạnh; Nguyễn Thanh Loan	Phan Thị Thuý Bình	Lê Thị Liên
Ngoại ngữ 1			Nguyễn Hồng Nhung	Hoàng Thị Hạt; Trần Thị Thu Thủy	Vũ Thị Bích; Lê Thị Liên
Đạo đức	Trần Phương Thảo	Vũ Thị Hồng	Trần Thị Thúy	Lê Hoài Thương	Nguyễn Thị Thanh Hoa
Tự nhiên và xã hội	Trần Thị Thúy Vân	Đỗ Minh Thu, Đào Khánh Dư	Ninh Thị Minh Huệ		
Lịch sử và Địa lí				Bùi Thị Hồng Anh	Nguyễn Thị Dung
Khoa học				Phạm Thu Hiền	Phạm Bích Hà
Tin học và Công nghệ (Tin học)			Lê Thị Trang		Nguyễn Thuý Hằng
Tin học và Công nghệ (Công nghệ)			Vũ Thu Hường	Nguyễn Mai Phương	Nguyễn Thị Lan Anh
Giáo dục thể chất	Lương Thị Nguyên Ngọc	Lam Trần Hoàn	Lương Thị Nguyên Ngọc	Vũ Văn Dũng	Vũ Văn Dũng
Nghệ thuật Âm nhạc	Phạm Thị Ánh Tuyết	Phạm Thị Ánh Tuyết	Lê Hải Yến	Lê Hải Yến	Lê Hải Yến
Nghệ thuật Mỹ thuật	Tạ Thị Oanh	Hoàng Trọng Nghĩa	Hoàng Trọng Nghĩa	Tạ Thị Oanh	Tạ Thị Oanh

Hoạt động trải nghiệm	Nguyễn Thị Hiền	Vương Thanh Huyền	Phạm Bích Phương	Đông Thị Vân	Tăng Thị Lan
-----------------------	-----------------	-------------------	------------------	--------------	--------------

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tổng diện tích trường học: 4609 m²/1651 học sinh đạt 2,79m²/1 học sinh, chưa đảm bảo theo quy định 10m²/ học sinh.
- Phòng học có 49 phòng học/49 lớp; Đảm bảo mỗi lớp 1 phòng học. Nhà trường có đủ các phòng bộ môn dạy môn Tiếng Anh; Âm nhạc; Mĩ thuật; Tin học.
- Thiết bị dạy học: Nhà trường đảm bảo đủ sách giáo khoa, sách giáo viên giảng dạy. Mỗi lớp có một giá sách riêng. Thư viện có diện tích 96m² được bố trí ở khu vực tầng 1 nhà A, nhà C gần lớp học thuận lợi cho học sinh đọc sách. Thiết bị công nghệ thông tin nhà trường có 07 phòng học thông minh; 42 máy chiếu. Hiện nay các thiết bị điện tử phòng học thông minh, máy tính, máy chiếu bị mờ, sửa chữa dự toán nhiều kinh phí.
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy hiện được trang bị các bình PCCC đảm bảo theo quy định tại các khu nhà học.
- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc; hệ thống mạng Internet phục vụ các hoạt động của trường đảm bảo phục vụ yêu cầu công việc.

b) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

*** Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa**

Trang bị đầy đủ các loại sách cho giáo viên, đặc biệt là các loại tài liệu tham khảo phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018. Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa cho năm học 2025-2026, tổ chức đánh giá việc triển khai, sử dụng các sách giáo khoa từ lớp 1-5 đã lựa chọn thực hiện trong năm học 2024-2025 và đề xuất danh mục sách giáo khoa các lớp triển khai sử dụng trong năm học 2025 - 2026 theo đúng quy trình quy định. Phối hợp với Công ty phát hành sách Quảng Ninh để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa cho học sinh.

Hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách bằng cách huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

*** Nâng cao hoạt động của thư viện trường học**

Thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài. Chỉ đạo thư viện cập nhật sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường. Áp dụng mô hình “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc...phù hợp điều kiện thực tế nhà trường.

Để khắc phục tình trạng thư viện thiếu nhân viên làm công tác thư viện, nhà trường đã bố trí 01 giáo viên làm công tác thư viện kiêm nhiệm. Tạo điều kiện để giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ nâng cao năng lực cho giáo viên kiêm thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh.

Dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện (04 tiết/năm/lớp), tiết học thư viện (02 tiết/năm/lớp): Các lớp 1-5 thực hiện tiết đọc thư viện được lồng ghép vào tiết Đọc mở rộng môn Tiếng Việt. Tổ chuyên môn rà soát 4 hình thức tiết đọc thư viện (cùng đọc, đọc to nghe chung, đọc cặp đôi, đọc cá nhân) phù hợp với nội dung tiết đọc mở rộng để tổ chức cho học sinh đọc.

Triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh sử dụng sách, tài liệu tham khảo theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí về thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT, đề xuất với nhà trường để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng. Cán bộ phụ trách thư viện và giáo viên hướng dẫn cho học sinh đọc sách trên thư viện số...

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, giáo dục kỹ năng công dân số

3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Chuyển đổi số trong giáo dục là bước đi then chốt trong việc đẩy nhanh sự phát triển của hoạt động dạy và học trong tương lai. Trong đó có ba áp dụng cơ bản là: Ứng dụng công nghệ trong phương thức giảng dạy, đánh giá học sinh; ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà trường và ứng dụng công nghệ trong lớp học.

Nhà trường chủ động triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025. Mua phần mềm quản lý trường học, sử dụng học liệu OLM, dạy học trực tuyến thuận lợi công tác quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá và liên lạc giữa nhà trường và CMHS.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục nhà trường theo chức năng, thẩm quyền và phân cấp quản lý bao gồm:(1) Nội dung, chương trình giáo dục; (2) Phương pháp, công nghệ giáo dục, nhất là chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá chất lượng; (3) Tài liệu, tư liệu, học liệu giáo dục, đặc biệt là phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, giao mỗi giáo viên có ít nhất 2 video tiết dạy vào kho học liệu nhà trường.

3.2 Triển khai học bạ số

Tiếp tục thực hiện triển khai hệ thống Học bạ số trong nhà trường góp phần đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về giáo dục; góp phần đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong giáo dục gắn với nền tảng số, xây dựng tài nguyên số dùng chung, tham gia phát triển chính quyền số, xã hội số, xây dựng dữ liệu quốc gia về dân cư của tỉnh. Cụ thể bao gồm:

- Tạo lập, cập nhật Học bạ số
- Quản lý và lưu trữ Học bạ số
- Sử dụng học bạ số (Tra cứu thông tin Học bạ số, thực hiện các thủ tục hành chính sử dụng, liên quan đến Học bạ số,...)
- Kết nối, trao đổi dữ liệu Học bạ số với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo, cơ sở dữ liệu quốc gia
- Đảm bảo nội dung, yêu cầu kỹ thuật, công nghệ theo quy định của Bộ GD (Kèm theo Nội dung, yêu cầu về Học bạ số Kèm theo KH số 1154/KH-SGDĐT ngày 11/4/2024 của Sở GD)

c) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT (Kế hoạch và có hướng dẫn triển khai riêng).

4. Thực hiện phối hợp giáo dục học sinh hiệu quả

Trên cơ sở bàn giao chất lượng, giáo viên nắm chắc học sinh, nắm chắc các điểm mạnh, mặt hạn chế của từng học sinh, kế thừa và điều chỉnh nhóm sao cho các hoạt động của nhóm đạt hiệu quả cao nhất.

Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn cho học sinh những kỹ năng cần thiết để điều hành hoạt động học tập theo nhóm. Phân công và hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ chi tiết trong từng thời điểm cụ thể.

Hướng dẫn học sinh nắm vững các bước học tập và đổi mới không gian lớp học.

Giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh cùng tham gia làm đồ dùng phục vụ cho hoạt động dạy và học, xây dựng các góc phục vụ cho học tập có sự tham gia của học sinh và phụ huynh. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị, xã hội tham gia hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường cho học sinh.

Nhà trường phối hợp với các đoàn thể tổ chức tư vấn cách quản lý giáo dục con em ở nhà; phân công giáo viên phụ trách tổ dân phố; định kỳ sau mỗi kỳ kiểm tra, các giáo viên phụ trách tổ dân phố trực tiếp gửi kết quả học tập và rèn luyện của học sinh về tổ dân phố 2 lần/năm, đồng thời tiếp thu, tập hợp và phản ánh các ý kiến của các tổ dân phố với nhà trường.

IV. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a) Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý giáo dục

Ban giám hiệu nhà trường tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường và quản lý; thực hiện hiệu quả tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường (*Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường*); thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng các phần mềm khác trong quản lý, báo cáo thông tin.

b) Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, tuyệt đối không lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo. Không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

2. Tăng cường quản lý việc thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện. Tổ chức thực hiện chương trình ngoài giờ chính khóa đối với môn Tiếng Anh có người nước ngoài giảng dạy và kỹ năng sống theo đúng hướng dẫn và khi có đủ các điều kiện thực hiện.

3. BGH đẩy mạnh công tác tự kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong nhà trường, trong đó chú trọng các nội dung: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; các chương trình giáo dục tích hợp...

V. Thực hiện các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Cán bộ, giáo viên nhà trường tích cực tham gia các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và nhà trường, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025. Tham gia các hoạt động, các cuộc thi, giao lưu thực hiện mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của ngành; dùng nhiều hình thức để tuyên truyền như thông qua họp phụ huynh, qua viết và đưa tin bài trên trang web của nhà trường về các hoạt động của ngành, của trường tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương

trình GDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. Thực hiện các cuộc thi, giao lưu; hội nghị, tập huấn chuyên đề

1. Cấp trường, cấp thành phố

1.1. Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi (cấp trường tháng 10, 11; cấp TP tháng 3)

1.2. Hội thi viết chữ đẹp dành cho giáo viên (cấp TP tháng 3)

1.3. Các sân chơi, giao lưu dành cho học sinh theo hình thức trực tuyến, trực tiếp: IOE, Trang Nguyên Tiếng Việt và các cuộc thi, giao lưu do PGD tổ chức (có Kế hoạch riêng).

1.4. Các chuyên đề cấp tổ, cấp trường và tham gia hội nghị chuyên đề Cụm, thành phố

* Cụm chuyên môn III, gồm 6 trường: TH Hạ Long, Quang Trung, Trần Quốc Toản, Nguyễn Bá Ngọc, Hữu Nghị, Lê Hồng Phong.

- Chuyên đề cấp trường: 03 chuyên đề gồm: 01 chuyên đề lớp 2 dạy học Stem môn Toán; 01 chuyên đề môn Địa lý tích hợp GDDP lớp 5; 01 chuyên đề dạy tiết Đọc mở rộng tại thư viện lớp 4.

- Chuyên đề cấp tổ: 32 chuyên đề (có kế hoạch tổ chức các chuyên đề cụ thể). Khối 1: 04 chuyên đề; khối 2: 04 chuyên đề; khối 3: 04 chuyên đề; khối 4: 04 chuyên đề; khối 5: 13 chuyên đề; bộ môn: 3 chuyên đề (1 chuyên đề môn mỹ thuật; 1 chuyên đề môn Âm nhạc; 1 chuyên đề môn Tiếng Anh), trong đó mỗi tổ thực hiện 01 chuyên đề đổi mới SHTCM/1 kì.

=> Mỗi khối có 4 chuyên đề, trong đó có 2 CĐ về đổi mới SHCM 1 lần/kì. (2 tiết dạy để thực hiện Đổi mới SHCM).

- **Chuyên đề Cụm III thực hiện:** Chuyên đề 3: Chuyển đổi số trong dạy học chương trình GDPT 2018 bằng hình thức dạy học trực tuyến. (tháng 11)

Các cuộc thi có kế hoạch riêng.

2. Cấp tỉnh

2.1. Hội thi giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp tỉnh năm học 2024-2025;

2.2. Các cuộc thi, giao lưu khác theo chỉ đạo của Bộ GDĐT;

2.3. Các hội nghị, tập huấn, chuyên đề năm học 2024-2025 và hè năm 2025

Thực hiện theo Kế hoạch của SGD.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học.

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

Chỉ đạo xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp.

2. Phó Hiệu trưởng

Phụ trách chuyên môn toàn trường, tham mưu xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, xây dựng kế hoạch chuyên môn chung theo năm, tháng, tuần; Kế hoạch dự giờ đánh giá giáo viên, làm các loại báo cáo về chuyên môn. Phụ trách các đợt thi giáo viên giỏi, thao giảng, các đợt kiểm tra định kì trong năm học. Phụ trách y tế, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, công tác học sinh, sinh viên, công tác kiểm định chất lượng.

Tham mưu xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn, bồi dưỡng học sinh năng khiếu; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động của giáo viên. Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên 2 lần/năm có biên bản; công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng đội ngũ, các cuộc thi và các phong trào thi đua của giáo viên; thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo mảng phụ trách; phụ trách công tác Phổ cập; làm công việc khác khi Hiệu trưởng phân công.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của khối lớp.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình.

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Tổng phụ trách Đội

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động đội. Thành lập các ban của Liên đội, xây dựng tiêu chí thi đua để thúc đẩy mọi hoạt động trong nhà trường.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp chủ nhiệm.

Kết hợp với giáo viên bộ môn, Liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho học sinh.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của khối lớp đối với môn giảng dạy.

Phối kết hợp với giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục học sinh.

Kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, Liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

Đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho học sinh.

7. Nhân viên

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên trường tiểu học thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công

Trên đây là toàn bộ nội dung Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025. Đề nghị các bộ phận chức năng, các tổ chuyên môn, các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, cần kịp thời báo cáo Ban giám hiệu để chỉ đạo hướng giải quyết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (phê duyệt);
- UBND Phường Hồng Gai (b/c);
- Ban giám hiệu (c/đ, t/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương